

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3405/QĐ-BNN-CBTTNS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm

- Phát triển ngành chế biến rau quả trở thành ngành công nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản của Đảng và Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đẩy mạnh đầu tư phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản rau quả hiện đại.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển ngành chế biến rau quả; phát triển bền vững ngành chế biến rau quả phải dựa trên nhu cầu thị trường tiêu thụ gắn với khả năng cung cấp nguyên liệu, tập trung khai thác và tận dụng các lợi thế sản xuất của từng địa phương.

##### 2. Mục tiêu

##### 2.1. Mục tiêu chung

Triển khai có hiệu quả Quyết định 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; phát triển ngành chế biến sản phẩm rau quả chủ lực của thành phố hiệu quả, an toàn và bền vững; có trình độ công nghệ tiên tiến gắn với vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, sản lượng hàng hóa lớn, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu, góp phần vào mục tiêu giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt 8 đến 10 tỷ USD. Trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 30% trở lên.
- Tồn thất sau thu hoạch rau quả giảm bình quân trên 1,0%/năm.
- Trên 70% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và công nghệ sản xuất tiên tiến.
- Thu hút đầu tư mới chế biến rau quả có quy mô lớn và vừa đầu tư vào ngành chế biến rau quả của thành phố Cần Thơ; xây dựng và phát triển các doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Triển khai, hoàn thiện, cơ chế chính sách**

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và định hướng phát triển sản xuất, chế biến rau quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn thành phố và chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cụ thể hóa Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030.

- Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sơ chế, chế biến rau quả trên địa bàn thành phố sản xuất sản phẩm chất lượng, an toàn, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của Việt Nam và quốc tế, cụ thể như:

+ Tập huấn về chuyển giao khoa học công nghệ trong sơ chế, chế biến và bảo quản rau quả, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sản phẩm giá trị gia tăng, giảm tổn thất sau thu hoạch.

+ Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầu tư mới các cơ sở chế biến rau quả; nâng cấp cơ sở có quy mô nhỏ; cải tiến quy trình công nghệ, xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia,... nhằm giúp doanh nghiệp giảm bớt gánh nặng tài chính, tối ưu hóa chi phí vận hành và thúc đẩy tăng trưởng.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách mới, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu tạo ra giá trị gia tăng cao, giảm nhanh tổn thất sau thu hoạch; đồng thời có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực chế biến, bảo quản rau quả.

## **2. Xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung và truy xuất nguồn gốc**

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng rau quả, thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau quả từ xây dựng vùng trồng đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đối với cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình sản xuất rau quả cần liên kết với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã, Tổ hợp tác để sản xuất tập trung, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, để xây dựng mô hình liên kết bền vững, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ, xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu, ưu tiên phát triển một số loại rau quả chủ lực của thành phố có lợi thế sản xuất, mang tính đặc sản vùng miền và có khả năng liên kết với các địa phương xung quanh để tạo ra vùng rau quả tập trung, có quy mô lớn. Đồng thời, áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, cần tập trung phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa đa dạng, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng và quản lý thông tin, dữ liệu của vùng nguyên liệu từ khâu tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến và đóng gói sản phẩm,... đáp ứng yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch sản xuất, linh hoạt trong chỉ đạo chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp; xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của thành phố; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hỗ trợ hạ tầng logistics phục vụ sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp.

## **3. Nâng cao năng lực chế biến, bảo quản rau quả**

- Tăng cường kết nối, thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến hiện đại, quy mô lớn có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc định hướng quy mô vùng trồng rau quả, thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết từ vùng trồng, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và đa dạng hóa các sản phẩm chế biến rau quả nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản rau quả tươi có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng và đặc tính cho các loại rau quả chủ lực nhằm giảm nhanh tổn thất sau thu hoạch; cải tạo và nâng cấp các cơ sở chế biến lạc hậu để nâng cao năng lực chế biến, trình độ công nghệ và đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định hiện hành, nhằm minh bạch thông tin sản phẩm; đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng; bảo vệ uy tín, thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

#### **4. Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào chế biến và bảo quản rau quả**

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, lai tạo các loại giống; xây dựng mô hình rau quả an toàn ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật có năng suất như: sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, quy trình tưới nước chủ động, tiết kiệm; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, Global GAP,...; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm,... nhằm chuyển giao và nhân rộng kỹ thuật cho người sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng; việc áp dụng các tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất để có thể thu hoạch nông sản trái vụ phục vụ nhu cầu của các nhà máy chế biến, khắc phục tình trạng sản xuất mang tính thời vụ.

- Tiếp tục phối hợp các viện, trường triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, chuyển giao công nghệ tiên tiến và tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất trong quá trình xử lý, bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và chế biến phế phụ phẩm từ rau quả, tạo sản phẩm giá trị gia tăng, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ 4.0, chuyển đổi số hóa trong nông nghiệp và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển và bảo hộ thương hiệu địa phương các sản phẩm rau quả chủ lực, đặc thù và đặc sản trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2030.

- Nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến và tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất trong xử lý và bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và phế phụ phẩm từ rau quả.

#### **5. Phát triển thị trường tiêu thụ rau quả**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tôn vinh sản phẩm rau quả Việt Nam chất lượng cao, an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống phân phối để phục vụ công tác xúc tiến thương mại. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các hệ thống phân phối, hệ thống bán lẻ lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các đô thị lớn để mở rộng kênh phân phối cho sản phẩm rau quả của thành phố, đặc biệt là các sản phẩm đã qua chế biến đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

- Tăng cường hoạt động kết nối giao thương với các tỉnh, thành trên cả nước, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm; đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm rau, quả hiện đại, phù hợp; xây dựng và hình thành chuỗi cung ứng bền vững kết nối sản xuất, chế biến, phân phối sản phẩm nông sản chủ lực của thành phố.

## **6. Phát triển hệ thống logistics và công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành rau quả**

- Trên cơ sở quy hoạch các vùng sản xuất rau quả tập trung, đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông đảm bảo rút ngắn thời gian lưu thông, vận chuyển hàng hóa từ vùng sản xuất đến các doanh nghiệp chế biến, bảo quản nhằm giảm chi phí vận chuyển và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp các kho lạnh lớn với công nghệ xếp dỡ tiên tiến tại các cơ sở chế biến, bảo quản rau quả trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Thiết lập trung tâm logistics sản phẩm nông sản tại các vùng có các điều kiện về cơ sở hạ tầng, đầu mối giao thông vận tải phát triển để kết nối với các trung tâm sản xuất rau quả nhằm quản lý thống nhất chất lượng sản phẩm và giảm chi phí lưu thông hàng hóa.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách nhà nước; thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân để triển khai các hoạt động phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả của thành phố theo quy định.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện và tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về các quy trình sản xuất; chuyển giao công nghệ sơ chế, chế biến; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp trong chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng, chuyển giao các mô hình sản xuất rau quả ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc, cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ rau quả an toàn.

- Tổ chức sản xuất tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp chế biến rau quả tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đã được chứng nhận OCOP của thành phố Cần Thơ.

- Phối hợp các sở, ngành rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ngành chế biến rau quả của thành phố phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định hiện hành.

## **2. Sở Công Thương**

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thu thập thông tin về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm rau quả của thị trường tiềm năng; định hướng xuất khẩu sản phẩm rau quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động mô hình khuyến công về phổ biến công nghệ mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, xúc tiến thương mại... hỗ trợ doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm rau quả, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm rau quả chủ lực của thành phố Cần Thơ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án phát triển logistics cho sản phẩm rau quả gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố triển khai có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của thành phố. Cân đối bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất rau quả tập trung, hỗ trợ đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả theo đúng quy định.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao giá trị gia tăng; cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau quả của thành phố.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân và các hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau quả đáp ứng nhu cầu các nhà máy chế biến tại địa phương.

## **6. Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quy hoạch, phát triển các vùng nguyên liệu, sản xuất thực phẩm an toàn cung cấp cho các nhà máy chế biến tại địa phương và các khu vực lân cận.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả phù hợp với nguồn lực của địa phương, thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn, triển khai việc áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, các mô hình sản xuất thực phẩm theo chuỗi, hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

- Đề xuất các chương trình dự án cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ điều kiện thực tế, lồng ghép; các nội dung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **7. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ NN&MT;
- Thường trực Thành ủy;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Sở: NN&MT, CT, TC, KH&CN;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

24 KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Chí Hùng**